

Số: 1026/QĐ-PHĐHLN-SV

Đồng Nai, ngày 13 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Khen thưởng danh hiệu “Sinh viên Xuất sắc” và “Sinh viên Giỏi”
năm học 2019 - 2020

GIÁM ĐỐC
PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TTBGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học chính quy.

Căn cứ Quyết định số 1024/QĐ-PHĐHLN-SV ngày 13/11/2020 về việc công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên hệ Đại học chính quy trong học kỳ II và cả năm học 2019-2020;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng khen thưởng khối Sinh viên ngày 11/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen cho 152 Sinh viên các lớp Đại học hệ chính quy đạt danh hiệu thi đua năm học 2019 – 2020, trong đó:

- Danh hiệu “Sinh viên Xuất sắc”: 26 Sinh viên;
- Danh hiệu “Sinh viên Giỏi”: 126 Sinh viên.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Thương vật chất kèm theo giấy khen cho các sinh viên có tên tại điều 1, mức tiền thưởng cụ thể như sau:

- Danh hiệu “Sinh viên Xuất sắc”: $300.000đ/SV \times 26 SV = 7.800.000đ$;

- Danh hiệu “Sinh viên Giỏi”: 200.000đ/SV x 126 SV = 25.200.000đ;

Tổng cộng: **33.000.000 đồng**

Bằng chữ: *Ba mươi ba triệu đồng chẵn*

Điều 3. Trưởng các đơn vị có liên quan và Sinh viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Sỹ Hà



**DANH SÁCH SINH VIÊN BẠC ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐẠT DANH HIỆU "SINH VIÊN XUẤT SẮC" VÀ "SINH VIÊN GIỎI"
NĂM HỌC 2019 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1026/QĐ-PHDHLN-SV ngày 13 tháng 11 năm 2020
của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)*

TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Số tiền
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
A. Danh hiệu SV Xuất sắc										7.800.000
I. Khoa Kinh tế										2.100.000
1	175340301021	Thái Thị Thúy	Trang	K62_KT	3.69	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
2	175340101005	Phan Gia	Ánh	K62_QTKD	3.69	Xuất sắc	91	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
3	175340101025	Nguyễn Hoàng Minh	Quang	K62_QTKD	3.68	Xuất sắc	94	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
4	187810103004	Bùi Ngô Như	Ngọc	K63_QTDLLH	3.79	Xuất sắc	92.5	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
5	197340101018	Huỳnh Thành	Nam	K64_QTKD	3.78	Xuất sắc	91.5	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
6	197340101032	Đào Nguyễn Ngọc	Trâm	K64_QTKD	3.75	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
7	197340101038	Hà Thị	Ánh	K64_QTKD	3.70	Xuất sắc	94	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
II. Khoa Lâm học										600.000
8	197850103001	Phạm Hương Quế	Anh	K64_QLDD	3.77	Xuất sắc	95	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
9	197850103020	Nguyễn Trung	Thiện	K64_QLDD	3.77	Xuất sắc	95	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
III. Khoa Nông học										4.500.000
10	175420201001	Đào Tuấn	Kiệt	K62_CNSH	3.65	Xuất sắc	94	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
11	175620110003	Trương Thị Tuyết	Loan	K62_KHCT	3.69	Xuất sắc	92	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
12	175640101003	Phạm Thị	Nhi	K62A_TY	3.93	Xuất sắc	91	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
13	175640101122	Nguyễn Thị	Hoa	K62A_TY	3.85	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
14	175640101042	Nguyễn Duy	Lâm	K62A_TY	3.84	Xuất sắc	92	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
15	175640101006	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	K62A_TY	3.84	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000

TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Số tiền
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
16	175640101121	Lâm Thị Mỹ	Hoa	K62A_TY	3.78	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
17	175640101068	Trần Thị Mĩ	Tâm	K62A_TY	3.68	Xuất sắc	91	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
18	175640101110	Nguyễn Thị Mỹ	Nhiên	K62B_TY	3.60	Xuất sắc	92	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
19	187620105008	Nguyễn Hoàng	Son	K63_CN	3.67	Xuất sắc	95	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
20	187420201006	Đỗ Thị Xuân	Hồng	K63_KHCT	3.69	Xuất sắc	97	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
21	187640101004	Hoàng Thị Thu	Huyền	K63A_TY	3.75	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
22	187640101040	Vũ Thị	Huyền	K63B_TY	3.75	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
23	187640101068	Vy Thị Minh	Hào	K63B_TY	3.67	Xuất sắc	94	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
24	197640101019	Nguyễn Bá	Giác	K64A_TY	3.94	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
IV. Khoa TN&MT										600.000
25	175850101002	Bùi Văn	Anh	K62_QLTN&MT	3.75	Xuất sắc	92	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
26	197620211001	Lê Trương Trọng	Bình	K64_QLTNR	3.64	Xuất sắc	92	Xuất sắc	SV Xuất sắc	300.000
B. Danh hiệu SV Giỏi										25.200.000
I. Khoa CN&KT										2.600.000
27	175580201008	Đặng Thanh	Đồng	K61_KTCTXD	3.66	Xuất sắc	88	Tốt	SV Giỏi	200.000
28	165620205015	Đàm Xuân	Hải	K61_KTCTXD	3.60	Xuất sắc	85	Tốt	SV Giỏi	200.000
29	165580201008	Nguyễn Văn	Trường	K61_KTCTXD	3.57	Giỏi	90	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
30	175580201005	Hà Duy	Thành	K61_KTCTXD	3.40	Giỏi	91	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
31	165580201011	Lê Văn	Nguyên	K61_KTCTXD	3.38	Giỏi	86	Tốt	SV Giỏi	200.000
32	165580201006	Nguyễn Quốc	Thông	K61_KTCTXD	3.33	Giỏi	86	Tốt	SV Giỏi	200.000
33	175540301009	Nguyễn Thị Thảo	Vy	K62_CBLS	3.47	Giỏi	90.5	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
34	175340101001	Phạm Thị	Thúy	K62_CBLS	3.45	Giỏi	87.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
35	175210405001	Trần Thị Bích	Ngọc	K62_CBLS	3.37	Giỏi	93.5	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000

TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Số tiền
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
36	175540301005	Trần Văn	Khân	K62_CBLS	3.20	Giỏi	83.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
37	187580102002	Trần Duy	Phúc	K63_TKNT	3.47	Giỏi	91	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
38	187580108009	Hà Nguyễn Ngọc	Hân	K63_TKNT	3.33	Giỏi	87	Tốt	SV Giỏi	200.000
39	187580101003	Lê Đăng	Khoa	K63_TKNT	3.31	Giỏi	87	Tốt	SV Giỏi	200.000
II. Khoa Kinh tế										5.600.000
40	175340301011	Nguyễn Thị Thu	Hương	K62_KT	3.73	Xuất sắc	84	Tốt	SV Giỏi	200.000
41	175340301009	Phan Thị	Huế	K62_KT	3.62	Xuất sắc	85	Tốt	SV Giỏi	200.000
42	175340301024	Mai Thị Thanh	Trúc	K62_KT	3.57	Giỏi	85	Tốt	SV Giỏi	200.000
43	175340301010	Lục Thị	Chang	K62_KT	3.43	Giỏi	85	Tốt	SV Giỏi	200.000
44	175340301013	Phan Thị Hoa	Huệ	K62_KT	3.37	Giỏi	84	Tốt	SV Giỏi	200.000
45	175310101003	Nguyễn Cẩm Thu	Thu	K62_KT	3.24	Giỏi	83	Tốt	SV Giỏi	200.000
46	187340301029	Trần Thị Ngọc	Thúy	K63_KT	3.64	Xuất sắc	88.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
47	187340301009	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	K63_KT	3.23	Giỏi	80	Tốt	SV Giỏi	200.000
48	187340301004	Phan Thị Thảo	Nguyên	K63_KT	3.20	Giỏi	80	Tốt	SV Giỏi	200.000
49	187810103008	Nguyễn Quốc	Cường	K63_QTDLLH	3.30	Giỏi	89.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
50	187310101002	Trần Phương	Diện	K63_QTKD	3.60	Xuất sắc	88.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
51	187340101017	Trần Thị Thu	Hiền	K63_QTKD	3.50	Giỏi	82.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
52	187310101006	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	K63_QTKD	3.49	Giỏi	89	Tốt	SV Giỏi	200.000
53	187340101012	Trần Văn Hoàng	Thị	K63_QTKD	3.26	Giỏi	90	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
54	187340101019	Hồ Thị	Nga	K63_QTKD	3.21	Giỏi	90	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
55	197340301023	Đặng Thị Huyền	Thoại	K64_KT	3.84	Xuất sắc	86.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
56	197340301016	Tạ Minh	Ngọc	K64_KT	3.58	Giỏi	85.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
57	197340301012	Triệu Thị	Hoa	K64_KT	3.50	Giỏi	82.5	Tốt	SV Giỏi	200.000

TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Số tiền
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
58	197340301008	Phạm Thị	Lai	K64_KT	3.49	Giỏi	91.5	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
59	197340301005	Trần Thị	Hiền	K64_KT	3.42	Giỏi	90	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
60	197340301022	Phan Lê Thạch	Thảo	K64_KT	3.42	Giỏi	86	Tốt	SV Giỏi	200.000
61	197340301028	Vũ Thúy	Vinh	K64_KT	3.33	Giỏi	85	Tốt	SV Giỏi	200.000
62	197340101004	Đào Thị Kim	Diễm	K64_QTKD	3.79	Xuất sắc	89.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
63	197340101014	Hoàng Thị Thanh	Huyền	K64_QTKD	3.73	Xuất sắc	86.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
64	197340101016	Trần Triệu Yên	Linh	K64_QTKD	3.59	Giỏi	81.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
65	197340101015	Trần Nhật	Linh	K64_QTKD	3.51	Giỏi	85	Tốt	SV Giỏi	200.000
66	197340301021	Nguyễn Như	Quỳnh	K64_QTKD	3.43	Giỏi	91	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
67	197340101040	Nguyễn Thị Phương	Thảo	K64_QTKD	3.31	Giỏi	85.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
III. Khoa Lâm học										1.000.000
68	175620205008	Lại Minh	Hiếu	K62_LS	3.45	Giỏi	86	Tốt	SV Giỏi	200.000
69	187850103024	Hoàng Thị Kim	Vy	K63_QLDD	3.46	Giỏi	92.5	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
70	187850103034	Nguyễn Thị	Hậu	K63_QLDD	3.41	Giỏi	88.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
71	187850103026	Nguyễn Thành	Trung	K63_QLDD	3.36	Giỏi	88.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
72	197580110003	Trần Hoàng	Luân	K64_KTCQ	3.42	Giỏi	88	Tốt	SV Giỏi	200.000
IV. Khoa Nông học										12.000.000
73	175620112004	Lê Xuân	Trí	K62_BVTV	3.59	Giỏi	92	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
74	175620112010	Lê Đình	Khánh	K62_BVTV	3.40	Giỏi	85	Tốt	SV Giỏi	200.000
75	175620112018	Nguyễn Ngọc	Trọng	K62_BVTV	3.34	Giỏi	89	Tốt	SV Giỏi	200.000
76	17620112022	Hoàng Trung	Kiên	K62_BVTV	3.34	Giỏi	86	Tốt	SV Giỏi	200.000
77	175620112009	Trần Văn	Thu	K62_BVTV	3.29	Giỏi	85.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
78	175620205004	Võ Đình	Hoàng	K62_BVTV	3.29	Giỏi	83.5	Tốt	SV Giỏi	200.000

TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Số tiền
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
79	175620112021	Đào Thị	Linh	K62_BVTV	3.25	Giỏi	83.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
80	175620105013	Ngô Đình	Nam	K62_CN	3.59	Giỏi	81	Tốt	SV Giỏi	200.000
81	175620105011	Đình Hoàng	Khánh	K62_CN	3.56	Giỏi	80	Tốt	SV Giỏi	200.000
82	175620105003	Đỗ Thị Hồng	Nga	K62_CN	3.40	Giỏi	84	Tốt	SV Giỏi	200.000
83	175420201012	Phạm Quốc	Cường	K62_CNSH	3.40	Giỏi	95	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
84	175420201011	Mâu Thị	Huyền	K62_CNSH	3.36	Giỏi	89	Tốt	SV Giỏi	200.000
85	155420201006	Nguyễn Lê	Dũ	K62_CNSH	3.21	Giỏi	84	Tốt	SV Giỏi	200.000
86	175620110012	Điêu	Duyên	K62_KHCT	3.52	Giỏi	88	Tốt	SV Giỏi	200.000
87	175620110009	Hoàng Văn	Chung	K62_KHCT	3.46	Giỏi	89	Tốt	SV Giỏi	200.000
88	175850103029	Nguyễn Thị Thùy	Vân	K62_KHCT	3.36	Giỏi	89	Tốt	SV Giỏi	200.000
89	175620110014	Y	Nhường	K62_KHCT	3.23	Giỏi	88	Tốt	SV Giỏi	200.000
90	175640101055	Trịnh Thị Kiều	Trinh	K62A_TY	3.65	Xuất sắc	88	Tốt	SV Giỏi	200.000
91	175640101043	Nguyễn Thị	Hương	K62A_TY	3.64	Xuất sắc	87	Tốt	SV Giỏi	200.000
92	175640101017	Vũ Minh	Thư	K62A_TY	3.62	Xuất sắc	88	Tốt	SV Giỏi	200.000
93	175640101045	Nguyễn Xuân	Trọng	K62A_TY	3.53	Giỏi	86	Tốt	SV Giỏi	200.000
94	175640101105	Nguyễn Thị	Vui	K62A_TY	3.50	Giỏi	86	Tốt	SV Giỏi	200.000
95	175640101023	Trần Văn	Thiên	K62A_TY	3.44	Giỏi	86	Tốt	SV Giỏi	200.000
96	175640101025	Lê Thị Phương	Diệp	K62A_TY	3.38	Giỏi	92	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
97	175640101125	Lê Thị Chúc	Ny	K62A_TY	3.31	Giỏi	84	Tốt	SV Giỏi	200.000
98	175640101020	Huỳnh Thị Mỹ	Oanh	K62A_TY	3.28	Giỏi	85	Tốt	SV Giỏi	200.000
99	175640101012	Nguyễn Văn	Quý	K62A_TY	3.24	Giỏi	81	Tốt	SV Giỏi	200.000
100	175640101024	Nguyễn Hữu	Dương	K62A_TY	3.22	Giỏi	83	Tốt	SV Giỏi	200.000
101	175640101082	Trần Thị	Diễm	K62B_TY	3.75	Xuất sắc	83	Tốt	SV Giỏi	200.000

TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Số tiền
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
102	175640101136	Lê Minh	Tú	K62B_TY	3.69	Xuất sắc	85	Tốt	SV Giỏi	200.000
103	175640101075	Trịnh Thị Thanh	Thảo	K62B_TY	3.61	Xuất sắc	85	Tốt	SV Giỏi	200.000
104	175640101095	Đặng Hữu	Vũ	K62B_TY	3.59	Giỏi	84	Tốt	SV Giỏi	200.000
105	175640101083	Trương Thị Huyền	Thương	K62B_TY	3.59	Giỏi	83	Tốt	SV Giỏi	200.000
106	175640101061	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	K62B_TY	3.53	Giỏi	83	Tốt	SV Giỏi	200.000
107	175640101100	Phạm Thị	Thúy	K62B_TY	3.37	Giỏi	87	Tốt	SV Giỏi	200.000
108	175640101135	Vũ Hoàng	Nam	K62B_TY	3.35	Giỏi	87	Tốt	SV Giỏi	200.000
109	175640101071	Trịnh Thị Thanh	Thao	K62B_TY	3.35	Giỏi	84	Tốt	SV Giỏi	200.000
110	175640101062	Nguyễn Thị	Tâm	K62B_TY	3.34	Giỏi	92	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
111	175640101098	Trần Quang	Huy	K62B_TY	3.26	Giỏi	82	Tốt	SV Giỏi	200.000
112	187620112002	Đặng Thị Hồng	Sen	K63_BVTV	3.35	Giỏi	85.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
113	187620110020	Ma	Hàng	K63_KHCT	3.47	Giỏi	84	Tốt	SV Giỏi	200.000
114	187620110004	Nguyễn Thị Thúy	Nga	K63_KHCT	3.37	Giỏi	85	Tốt	SV Giỏi	200.000
115	187620110017	Trần Phúc	Quỳnh	K63_KHCT	3.37	Giỏi	85	Tốt	SV Giỏi	200.000
116	187620110008	Nguyễn Đức	Tường	K63_KHCT	3.27	Giỏi	86	Tốt	SV Giỏi	200.000
117	187640101112	Tổng Thị	Chi	K63A_TY	3.41	Giỏi	90	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
118	187640101107	Ngô Thị Ngọc	Châu	K63B_TY	3.56	Giỏi	94	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
119	187640101033	Phạm Thị	Hường	K63B_TY	3.51	Giỏi	88	Tốt	SV Giỏi	200.000
120	187640101111	Trần Thị Tài	Linh	K63B_TY	3.45	Giỏi	84	Tốt	SV Giỏi	200.000
121	187640101073	Nguyễn Ngô Lệ	Giang	K63B_TY	3.34	Giỏi	91	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
122	187640101043	Nguyễn Thanh	Tuân	K63B_TY	3.29	Giỏi	92	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
123	187640101065	Trần Thị Lan	Trinh	K63B_TY	3.21	Giỏi	90	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
124	197620110012	Mông Thị	Tươi	K64_KHCT	3.31	Giỏi	88	Tốt	SV Giỏi	200.000

TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Số tiền
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
125	197640101070	Phạm Thị	Tuyết	K64A_TY	3.53	Giỏi	90	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
126	197640101072	Trần	Yến	K64A_TY	3.52	Giỏi	93	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
127	197640101037	Dương Thị Hồng	Loan	K64A_TY	3.50	Giỏi	87	Tốt	SV Giỏi	200.000
128	197640101063	Dương Thị Hoàn	Trâm	K64A_TY	3.46	Giỏi	90	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
129	197640101059	Lê Thị Minh	Thư	K64A_TY	3.32	Giỏi	87	Tốt	SV Giỏi	200.000
130	197640101064	Phạm Thị Phương	Trang	K64A_TY	3.28	Giỏi	80	Tốt	SV Giỏi	200.000
131	197640101048	Võ Trần Yến	Nhi	K64B_TY	3.75	Xuất sắc	85.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
132	197620110014	Nguyễn Văn	Vững	K64B_TY	3.52	Giỏi	81	Tốt	SV Giỏi	200.000
V. Khoa TN&MT										4.000.000
133	175440301009	Nguyễn Thị Trúc	Ly	K62_QLTN&MT	3.56	Giỏi	81	Tốt	SV Giỏi	200.000
134	175850101018	Lê Thị Kim	Viên	K62_QLTN&MT	3.44	Giỏi	85.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
135	175440301012	Ngô Công	Minh	K62_QLTN&MT	3.4	Giỏi	86	Tốt	SV Giỏi	200.000
136	175850101013	Lê Thị Thu	Huyền	K62_QLTN&MT	3.39	Giỏi	89	Tốt	SV Giỏi	200.000
137	175850101004	Giáp Thị Lệ	Kiều	K62_QLTN&MT	3.38	Giỏi	80	Tốt	SV Giỏi	200.000
138	175850101015	Trịnh Thị Mỹ	Trình	K62_QLTN&MT	3.27	Giỏi	90.5	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
139	175850101014	Nguyễn Văn	Ngọc	K62_QLTN&MT	3.26	Giỏi	82	Tốt	SV Giỏi	200.000
140	175850101017	Đông Thị	Thảo	K62_QLTN&MT	3.23	Giỏi	81	Tốt	SV Giỏi	200.000
141	175620211004	Lê Tấn	Đạt	K62_QLTNR	3.46	Giỏi	89	Tốt	SV Giỏi	200.000
142	175620211013	Nguyễn Ngọc	Thành	K62_QLTNR	3.46	Giỏi	81	Tốt	SV Giỏi	200.000
143	175620211023	H' Bảo	Yến	K62_QLTNR	3.39	Giỏi	87	Tốt	SV Giỏi	200.000
144	175620211024	Đoàn Văn	Sáu	K62_QLTNR	3.3	Giỏi	90	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
145	175620211015	Trần Hoàng	Long	K62_QLTNR	3.29	Giỏi	80.5	Tốt	SV Giỏi	200.000
146	187850101003	Bùi Thị Hồng	Loan	K63_QLTN&MT	3.69	Xuất sắc	85	Tốt	SV Giỏi	200.000

TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu	Số tiền
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
147	187850101017	Nguyễn Thị Kiều	Trang	K63_QLTN&MT	3.49	Giỏi	83	Tốt	SV Giỏi	200.000
148	187850101007	Nguyễn Thị Thu	Hiên	K63_QLTN&MT	3.35	Giỏi	90	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
149	187850101016	Lê Tấn	Trường	K63_QLTN&MT	3.28	Giỏi	81	Tốt	SV Giỏi	200.000
150	178620211004	Lương Thị Thu	Thảo	K63_QLTNR	3.4	Giỏi	91	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
151	187620211020	Chau	Khone	K63_QLTNR	3.36	Giỏi	83	Tốt	SV Giỏi	200.000
152	187620211034	H	Brach	K63_QLTNR	3.31	Giỏi	91	Xuất sắc	SV Giỏi	200.000
	Tổng									33.000.000

Bằng chữ: *Ba mươi ba triệu đồng chẵn.*